

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/DS-ST

Ngày: 19-12-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thanh Tùng
Bà Đặng Thị Yên Nhi

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N và phát Triển Nông Thôn Việt Nam.

Trụ sở: số 02 đường Láng Hạ, phường T, Q, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N và phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Giồng Trôm.

Địa chỉ: ấp B1, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Lê Minh K, sinh năm 1986 – Chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng N và phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Giồng Trôm.

Địa chỉ: ấp Bình An, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Trương Văn Thuận A, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Hoàng A1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Ông K, ông A, bà A1 vắng mặt; Ông K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Minh K trình bày:

Vào ngày 17/11/2020, ông Trương Văn Thuận A có vay của Ngân hàng N và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Giồng Trôm - PGD Tân Hào số tiền cấp hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 7107LAV202009207/HĐTD ngày 17/11/2020. Giấy nhận nợ số 7107LDS202206960 ngày 01/06/2022 thể hiện:

Số tiền vay là 30.000.000 đồng.

Mục đích vay chăn nuôi heo nái.

Giải ngân ngày 01/6/2022, thời hạn vay 12 tháng.

Kỳ hạn trả nợ là 01 kỳ vào ngày 01/6/2023: 30.000.000 đồng.

Lãi suất 7.5%/năm, lãi suất thả nổi.

Lãi quá hạn 150% lãi suất vay đã thỏa thuận.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngân hàng N và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Giồng Trôm đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông Thuận A theo đúng Hợp đồng tín dụng số 7107LAV202009207/HĐTD ngày 17/11/2020 và Giấy nhận nợ số 7107LDS202206960 ngày 01/06/2022 mà hai bên đã ký kết.

Bà Trần Hoàng A1 là vợ ông Thuận A có ký hợp đồng ủy quyền cho ông Thuận A được thay mặt bà vay vốn sử dụng vào mục đích chung. Số tiền vay trên ông Thuận A dùng để chăn nuôi, phát triển kinh tế chung trong gia đình.

Khoản vay trên không có đảm bảo bằng tài sản theo Điều 9, Nghị định số 55/2015/NĐ/CP ngày 09/6/2015 của Chính Phủ và khoản 3, Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-Cp ngày 07/9/2018 của Chính Phủ. Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản do Ủy ban nhân dân xã Tân Hào chứng ngày 17/11/2020 là quyền sử dụng phần đất có diện tích 1.482,8m² thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nhận tiền vay, ông Thuận A không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và gốc khi đến hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Thuận A trả nợ vay theo đúng thỏa thuận giấy nợ đã ký kết, ông Thuận A nhiều lần cam kết thanh toán nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 24/10/2023, ông Thuận A còn nợ ngân hàng N và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Giồng Trôm số tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 3.647.672 đồng, lãi quá hạn 544.109 đồng.

Vì vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Thuận A cùng vợ là bà A1 liên đới trách nhiệm trả cho ngân hàng N và Phát triển nông thôn Việt Nam (do chi nhánh huyện Giồng Trôm đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 24/10/2023 là 34.191.781 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, lãi trong hạn: 3.647.672 đồng, lãi quá hạn 544.109 đồng. Yêu cầu ông bà tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 25/10/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Trương Văn Thuận A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Hoàng A1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt trong các lần hòa giải và phiên tòa, cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng N và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn Thuận A và bà Trần Hoàng A1 trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7107LAV202009207/HĐTD ngày 17/11/2020 và Giấy nhận nợ số 7107LDS202206960 ngày 01/06/2022 đã ký nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện nguyên đơn ông Lê Minh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trương Văn Thuận A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Hoàng A1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng số 7107LAV202009207/HĐTD ngày 17/11/2020 và Giấy nhận nợ số 7107LDS202206960 ngày 01/06/2022 thể hiện ông Trương Văn Thuận A có vay của ngân hàng N và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Giồng Trôm số tiền 30.000.000 đồng.

Mục đích vay chăn nuôi heo nái.

Giải ngân ngày 01/6/2022, thời hạn vay 12 tháng.

Kỳ hạn trả nợ là 01 kỳ vào ngày 01/6/2023: 30.000.000 đồng.

Lãi suất 7.5%/năm, lãi suất thả nổi.

Lãi quá hạn 150% lãi suất vay đã thỏa thuận.

Việc vay vốn không có thế chấp tài sản đảm bảo.

Ông Thuận đã nhận đủ số tiền giải ngân là 30.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết. Theo thỏa thuận thời hạn vay 12 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thuận A không trả gốc và lãi theo thỏa thuận, vi phạm thời hạn trả tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà A1 ủy quyền cho ông Thuận A đại diện hộ gia đình vay vốn để sử dụng chung. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Thuận A cùng vợ là bà A1 liên đới trách nhiệm trả cho ngân hàng N và Phát triển nông thôn Việt Nam (do chi nhánh huyện Giồng Trôm đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 24/10/2023 là 34.191.781 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, lãi trong hạn: 3.647.672 đồng, lãi quá hạn 544.109 đồng. Yêu cầu ông bà tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 25/10/2023 cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trương Văn Thuận A và bà Trần Hoàng A1 có trách nhiệm liên đới nộp số tiền án phí là 34.191.781 đồng x 5% = 1.709.589 (một triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, năm trăm tám mươi chín) đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N và Phát triển Nông thôn Việt Nam đối với ông Trương Văn Thuận A và bà Trần Hoàng A1.

Buộc ông Trương Văn Thuận A và bà Trần Hoàng A1 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng N và Phát triển Nông thôn Việt Nam (do Ngân hàng N và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Giồng Trôm nhận) tổng số tiền tính đến ngày 24/10/2023 là 34.191.781 (ba mươi bốn triệu, một trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi một) đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, lãi trong hạn: 3.647.672 (ba triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi hai) đồng, lãi quá hạn 544.109 (năm trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm lẻ chín) đồng.

Ông Trương Văn Thuận A và bà Trần Hoàng A1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 25/10/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 7107LAV202009207/HĐTD ngày 17/11/2020 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí:

- Buộc ông Trương Văn Thuận A và bà Trần Hoàng A1 có trách nhiệm liên đới nộp số tiền án phí là 1.709.589 (một triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, năm trăm tám mươi chín) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm hoàn lại cho ngân hàng N và Phát triển nông thôn Việt Nam (do chi nhánh huyện Giồng Trôm đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 831.000 (tám trăm ba mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006260 ngày 09/10/2023.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan